

Số: 199/QĐ-UBND

Dương Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4065/UBND-KT ngày 14/7/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Công văn số 8499/STC-TCĐP ngày 15/7/2025 của Sở Tài chính Hà Nội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND phường Dương Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Dương Nội;

Căn cứ Thông báo số 09/TB-HĐND ngày 26/8/2025 của Thường trực HĐND phường Dương Nội về việc đề nghị cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Văn bản số 29/KTHT&ĐT ngày 25/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, cắt giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 của các đơn vị theo Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm chi thường xuyên các đơn vị sử dụng ngân sách:

- Điều chỉnh giảm dự toán đã giao năm 2025 của các đơn vị Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường Dương Nội do ngân sách phường đảm bảo 1 phần và đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động với số tiền 492.900.000 đồng.

2. Điều chỉnh giảm kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2025 từ nguồn kinh phí thu sự nghiệp, thu khác của các đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị sự nghiệp nhóm 3) số tiền **28.700.000 đồng**

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với kinh phí dự toán chi thường xuyên NSNN: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với phòng Giao dịch số 4 – KBNN khu vực I thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025 của các đơn vị, theo dõi nguồn của phường, chờ hướng dẫn sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp: Phòng Giao dịch số 4 – KBNN khu vực I phối hợp với các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện giữ lại kinh phí tại tài khoản tiền gửi, chuyển sang trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với số kinh phí được cắt giảm, tiết kiệm của các đơn vị từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại. Các đơn vị sự nghiệp trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, sử dụng đúng mục đích.

3. Căn cứ dự toán sau điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng chế độ chính sách, đúng Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND phường, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực I và các đơn vị theo biểu chi tiết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT ĐU, HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT.





KINH PHÍ TIẾT KIỂM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP NGÀY 13/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND phường Dương Nội)

STT	Tên xã, phường	Dự toán tiết kiệm 10% 07 tháng cuối năm 2025 của Dự toán giao 2025 tại Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 sau khi loại trừ các khoản chi thường xuyên không thực hiện tiết kiệm (**)					Ghi chú
		Tổng KP cắt giảm, tiết kiệm	Nguồn kinh phí tự chủ			Sự nghiệp y tế	
			Lĩnh vực QLNN	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa		
A	B	3					
	TỔNG HỢP	521.600.000	301.000.000	194.500.000	21.700.000	4.400.000	
A	CHI THƯỜNG XUYÊN	492.900.000	301.000.000	165.800.000	21.700.000	4.400.000	
I	KHOÍ QLNN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	301.000.000	301.000.000	0	0	0	
1	Văn phòng UBND, UBND phường	96.800.000	96.800.000				
2	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	71.000.000	71.000.000				
3	Phòng Văn hóa, xã hội	46.500.000	46.500.000				
4	Văn phòng Đảng ủy phường	53.800.000	53.800.000				
5	Ủy ban MTTQ phường	32.900.000	32.900.000				
II	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	191.900.000		165.800.000	21.700.000	4.400.000	
1	Mầm non Dương Nội	3.500.000		3.500.000	0	0	
2	Mầm non Hoàng Hành	16.900.000		16.900.000	0	0	
3	Mầm non Kim Đồng	1.000.000		1.000.000	0	0	
4	Mầm non La Dương	2.000.000		2.000.000	0	0	
5	Mầm non Lê Quý Đôn	2.100.000		2.100.000	0	0	
6	Mầm non Sen Hồng (ĐH)	0		0	0	0	
7	Mầm non Trần Quốc Toàn	5.000.000		5.000.000	0	0	
8	Mầm non La Khê	0		0	0	0	
9	Trường TH An Hưng	12.100.000		12.100.000	0	0	
10	Trường TH Dương Nội A (ĐH)	0		0	0	0	
11	Trường TH Dương Nội B (ĐH)	0		0	0	0	
12	Trường TH Kim Đồng	29.500.000		29.500.000	0	0	
13	Trường TH Lê Quý Đôn	4.700.000		4.700.000	0	0	
14	Trường TH Trần Quốc Toàn	26.000.000		26.000.000	0	0	

Đơn: đồng



STT	Tên xã, phường	Dự toán tiết kiệm 40% ở trường học năm 2025 của Dự toán giao 2025 tại Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 sau khi loại trừ các khoản chi thường xuyên không thực hiện tiết kiệm (**)					Ghi chú
		Tổng KP cắt giảm, tiết kiệm	Nguồn kinh phí tự chủ			Sự nghiệp y tế	
			Lĩnh vực QLNN	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp văn hóa		
A	B	3					
15	THCS Dương Nội	16.100.000		16.100.000	0	0	
16	THCS Lê Quý Đôn	46.900.000		46.900.000	0	0	
17	Trung tâm Văn hóa TT và TT	21.700.000		0	21.700.000	0	
18	Trạm Y tế	4.400.000		.		4.400.000	
B	NGUỒN THU SỰ NGHIỆP	28.700.000		28.700.000			
1	Mầm non Dương Nội	0		0	0	0	
2	Mầm non Hoàng Hanh	5.000.000		5.000.000	0	0	
3	Mầm non Kim Đồng	9.600.000		9.600.000	0	0	
4	Mầm non La Dương	2.100.000		2.100.000	0	0	
5	Mầm non Lê Quý Đôn	2.400.000		2.400.000	0	0	
6	Mầm non Sen Hồng (ĐH)	0		0	0	0	
7	Mầm non Trần Quốc Toản	0		0	0	0	
8	Mầm non La Khê	0		0	0	0	
9	THCS Dương Nội	0		0	0	0	
10	THCS Lê Quý Đôn	9.600.000		9.600.000	0	0	